TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày: 22-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Sơn Lâm;

2. Bà Ngô Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng cầm cố" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/TB-TA ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S1 Có Ngay.

Địa chỉ trụ sở: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Somyot N- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; ông Kanokwatpaisal N1-chức vụ: Giám đốc; ông Teera Vika Vee K-chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí T-1979-có mặt.

Địa chỉ: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D-1979-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Nguyễn Trí T trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 09/6/2021, ông Nguyễn Văn D có ký Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố với Công ty cổ phần S1 Có Ngay để cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển số 65L1-406.98, giấy chứng nhận đăng ký số 65 002328 do Công an huyện V cấp ngày 11/5/2021 với số tiền 18.300.000 đồng, thời hạn cầm

cố là 18 tháng (từ ngày 09/6/2021-09/12/2022), mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh, ngày giải ngân 09/6/2021. Lãi suất cầm cố 1,1%/tháng, phí thẩm định tài sản 4,5%/tháng, phí đăng ký và xóa giao dịch 150.000 đồng/lần, phí tất toán khoản vay trước hạn 07%, phí phạt để bù đắp chi phí phát sinh 1.000.000 đồng/lần. Thanh toán theo kỳ hàng tháng với số tiền 1.639.721,24 đồng vào ngày 09 tây hàng tháng, từ ngày 09/7/2021 đến ngày 09/12/2022. Ngoài ra, khi thanh toán quá hạn ông D còn phải chịu phí phạt bằng 150% lãi suất quy định và phí quản lý hồ sơ cố định.

Do nhu cầu đi lại nên ngày 09/6/2021, ông D có ký giấy mượn xe với nguyên đơn mục đích mượn lại chiếc xe mô tô biển số 65L1-406.98 để đi lại, thời gian mượn xe từ ngày 09/6/2021 đến ngày 09/12/2022. Sau khi cầm cố và mượn xe xong, ông D đã thanh toán cho nguyên đơn được kỳ đầu tiên số tiền 1.640.000 đồng, sau đó ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vào ngày 09/8/2021. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu ông D thanh toán nhưng ông lẫn tránh đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền.

Tính đến ngày 14/10/2024, ông D còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 36.398.245 đồng. Trong đó, nợ gốc 17.685.078,76 đồng, nợ lãi trong hạn 2.001.642,96 đồng, nợ lãi quá hạn 8.523.263,11 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 8.188.260,62 đồng.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2024, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô đã cầm cố, trường hợp không trả xe thì yêu cầu thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 14/10/2024 là 36.398.245 đồng. Trong đó, nợ gốc 17.685.078,76 đồng, nợ lãi trong hạn 2.001.642,96 đồng, nợ lãi quá hạn 8.523.263,11 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 8.188.260,62 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu thẩm định chiếc xe mô tô biển số 65L1-406.98 vì hiện nay không biết chiếc xe này đang ở đâu và nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu bị đơn thanh toán nợ vốn, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, biển số 65L1-406.98 và không yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản chi phí khác cho nguyên đơn.

Tính đến ngày 22/5/2025, ông D còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 34.285.473 đồng. Trong đó, nợ gốc 17.685.079 đồng, nợ lãi trong hạn 3.157.966 đồng, nợ lãi quá hạn 13.442.428 đồng.

Bị đơn ông D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến Tòa trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa:

- Đại diện ủy quyền nguyên đơn lúc đầu yêu cầu ông D thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền theo bản tự khai ngày 22/5/2025 là 34.285.473 đồng. Trong đó, nợ gốc 17.685.079 đồng, nợ lãi trong hạn 3.157.966 đồng, nợ lãi quá hạn 13.442.428 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi

suất của Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết ngày 09/6/2021. Tuy nhiên, sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát phân tích việc nguyên đơn tính lãi quá hạn với thời hạn tính chưa đúng, sau khi tính toán lại thì đại diện ủy quyền nguyên đơn thống nhất với cách tính lãi của vị đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu ông D phải có trách phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 29.580.946 đồng (Trong đó, nợ gốc 17.685.078 đồng, nợ lãi trong hạn tính từ ngày 09/7/2021 đến ngày 09/12/2022 là 17 tháng x 17.685.078 đồng x 1,1% = 3.307.110 đồng, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 09/12/2022 đến ngày 22/5/2025 là 29 tháng, 13 ngày với số tiền 8.588.757 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết ngày 09/6/2021.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 29.580.946 đồng (Trong đó, nợ gốc 17.685.078 đồng, nợ lãi trong hạn tính từ ngày 09/7/2021 đến ngày 09/12/2022 là 17 tháng x 17.685.078 đồng x 1,1% = 3.307.110 đồng, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 09/12/2022 đến ngày 22/5/2025 là 29 tháng, 13 ngày với số tiền 8.588.757 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết ngày 09/6/2021; Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, biển số 65L1-406.98 và yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản phí, chi phí khác cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền cầm cố xe nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng cầm cố. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 29.580.946 đồng là có cơ sở chấp nhận. Qua thu thập các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện vào ngày 09/6/2021, bị đơn có ký Phiếu đăng ký kiêm hợp

đồng cầm cố và giấy mượn xe với Công ty Cổ phần S1 Có Ngay để cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, biển số 65L1-406.98 với số tiền vốn 18.300.000 đồng. Xét hợp đồng cầm cố tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn là sự tự nguyện thỏa thuận giao kết giữa các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không trái quy định pháp luật và đã được các bên thực hiện nên có hiệu lực pháp luật. Bản chất của hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết là quan hệ vay tiền có bảo đảm về tài sản. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được kỳ đầu tiên số tiền 1.640.000 đồng, sau đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng, tính đến ngày 22/5/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 29.580.946 đồng (gồm nợ gốc 17.685.078 đồng, nợ lãi trong hạn 3.307.110 đồng, nợ lãi quá hạn 8.588.757 đồng) đồng chưa trả. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền 29.580.946 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết ngày 09/6/2021 là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Do nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, biển số 65L1-406.98 và yêu cầu thanh toán các khoản phí, chi phí khác nên đình chỉ các yêu cầu này là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 280, 309, 310, 311, 351, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/UBTVQH14 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn Nguyễn Văn D phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S1 Có Ngay số tiền 29.580.946 đồng *(Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi ngàn chín trăm bốn mươi sáu đồng)*. Trong đó, nợ gốc 17.685.078 đồng, nợ lãi trong hạn 3.307.110 đồng, nợ lãi quá hạn 8.588.757 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/5/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết ngày 09/6/2021.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giải quyết theo quy định.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, biển số 65L1-406.98 và yêu cầu thanh toán các khoản phí, chi phí khác cho nguyên đơn.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D phải nộp 1.479.000 đồng *(Một triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng)*.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 910.000 đồng *(Chín trăm mười ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0003803 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Sáu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Sơn Lâm Ngô Thị Phương Trang Nguyễn Thị Thu Sáu

Đoàn Sơn Lâm **Trần Thị Nguyệt Quế** **Nguyễn Thị Thu S**